

Số: 40/2020/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 23 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2020/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Bùi Thị B** - Sinh năm: 1986

Bị đơn: **Đinh Công Đ** - Sinh năm: 1980

Cùng trú tại: Xóm M - xã H - huyện C - H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Cao Phong - Hòa Bình

Trụ sở: 322 - Khu II - TT. C - huyện C - tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng H

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quý H

Chức vụ: Cán bộ tín dụng - Phòng KHKD Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C - H.

(Văn bản ủy quyền lập ngày 28/5/2020 của Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C - H)

2. Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169 - Phố Linh Đường - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cấn Văn H - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, địa chỉ: Khu 2 - TT C - C - H. *(Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 28/5/2020 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C).*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị B và anh Đinh Công Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị B và anh Đinh Công Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Thỏa thuận giao cháu Đinh Văn X, sinh ngày 03/02/2006 cho chị Bùi Thị B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi. Chị B chưa đề nghị anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau:

Chị Bùi Thị B được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt tài sản chung bao gồm:

- 01(một) mảnh đất ruộng có diện tích khoảng 300m² tại xóm M - xã H - huyện C - tỉnh H (*đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng*)
- 02 (hai) con trâu (*một con trâu mẹ và một con trâu nghé*) trị giá khoảng 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*)
- Chị B phải trả cho anh Đ 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) tương đương với số tài sản chênh lệch.

Anh Đinh Công Đ toàn quyền sử dụng và định đoạt 01 (một) mảnh đất có diện tích khoảng 300m² tại xóm M - xã H - huyện C - tỉnh H, trên đất có 01 (một) ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 28 m² (*đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng*)

2.4. Các khoản vay nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau:

Anh Đinh Công Đ phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C - H 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) cùng lãi phát sinh theo quy định.

- Chị Bùi Thị B phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện C - tỉnh H 38.000.000đ (*ba mươi tám triệu đồng*) cùng lãi phát sinh cho theo quy định.

2.5. *Về án phí*: Chị Bùi Thị B tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo B lai thu số 0003774 ngày 28/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Trả lại cho chị Bùi Thị B số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh HB;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân CP;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án. D

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

